

Bản án số: 121/2024/DS-ST
Ngày 06-8-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Quang;
Ông Huỳnh Việt Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Văn T**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: **Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.**

- Bị đơn: Ông **Trần Quốc A**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: **Khóm C, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.**

(Ông **T** có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông **A** vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2024 và đơn đề nghị ngày 05/8/2024, nguyên đơn ông **Võ Văn T** trình bày: Ngày 30/8/2023, ông **Trần Quốc A** là trưởng **Công an xã K, huyện U** đến nhà ông mượn số tiền 90.000.000 đồng, hứa sau sẽ trả lại sau 10 ngày nhưng đến nay chưa trả, ông có điện thoại nhắc ông **A** trả nhiều lần nhưng ông **A** không trả. Ngày 27/02/2024 ông có gửi đơn đến Công an huyện U yêu cầu ông **A** trả số tiền trên. Đến ngày 10/4/2024 ông nhận được thông báo và trả lời của BCH **Công an huyện U** việc ông **A**, đã thừa nhận có mượn số tiền nói trên và không có khả năng chi trả nên làm đơn xin xuất ngũ để hưởng chế độ bảo hiểm và chính sách để trả nợ. Từ đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Trần Quốc A** có trách nhiệm trả cho ông số tiền là 90.000.000 đồng. Ông đề nghị xét xử vắng mặt ông do bận công việc đột xuất.

Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng theo quy định do ông **Trần Quốc A** vắng mặt tại nơi cư trú, bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp văn bản, tài liệu cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của ông **Võ Văn T** đòi ông **Trần Quốc A** về việc trả lại tiền, được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông **Trần Quốc A** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông **Trần Quốc A**.

[2] Về nội dung: Xét thấy, đối với yêu cầu của ông **Võ Văn T** thì ông **Trần Quốc A** không có văn bản có ý kiến. Ông **Võ Văn T** có yêu cầu Công an huyện U giải quyết, tại thông báo kết quả giải quyết kiến nghị phản ánh số 02/TB-CAUM ngày 10/4/2024 do Trưởng Công an huyện U giải quyết trong đó có nội dung ông **A** thừa nhận có nợ ông **T** không có khả năng chi trả và làm đơn xin xuất ngũ để hưởng chế độ bảo hiểm và chính sách khác để trả nợ. Cứ vào thông báo này Hội đồng xét xử xác định ông **A** có mượn tiền của ông **T** như ông **T** trình bày và chưa trả nên ông **T** kiện đòi ông **A** trả lại số tiền 90.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc ông **Trần Quốc A** có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông **Võ Văn T** số tiền 90.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch ông **Trần Quốc A** phải chịu trên số tiền phải trả 90.000.000 đồng là 4.500.000 đồng. Yêu cầu của ông **T** được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, **khoản 1 Điều 147**, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **Các Điều 463, 466, 468** Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của **Ủy ban thường vụ Q**;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Võ Văn T** đối với ông **Trần Quốc A** về việc đòi lại tiền vay. Buộc ông **Trần Quốc A** trả cho ông **Võ Văn T** số tiền là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền gốc nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông **Trần Quốc A** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.500.000 (Bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng. Hoàn trả cho ông **Võ Văn T** tạm ứng án phí đã nộp số tiền 2.250.000 (Hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006370 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng